

## WORKSHEET

Review

Teacher's feedbacks

**Task 1: Look and fill in the gap: Con nhìn và điền vào chỗ trống nhé**

Would you like some/a/an.....?

→ Yes, please. ✓

→ No, thank you. ✗



1. Would you like some .....?



2. Yes, ..... ✓



3. .... you like a .....?



4. .... , ..... ✗




5. .... you like some .....?



6. .... , ..... ✓



**Task 2: Write the correct answer: Con viết đáp án đúng nhé**

Breakfast	Lunch	Dinner
		

orange juice	apple juice	cakes	milk	apple
fish	pear	rice	noodles	sandwiches

1. What do you have for breakfast?

→ I have two \_\_\_\_\_, an \_\_\_\_\_ and \_\_\_\_\_ for breakfast.







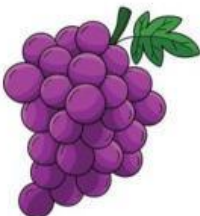













2. What do you have for lunch?

→ I have \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ and a \_\_\_\_\_ for lunch.

3. What do you have for dinner?

→ I have \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ and \_\_\_\_\_ for dinner.

Task 3: Listen and tick V: Con nghe và đánh dấu V đáp án đúng nhé

1						
2						
3						
4						
5	